*Quy trình xin thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam***[[1]](#footnote-2)**

**THƯ BẢO LÃNH XIN VISA NHẬP CẢNH VIỆT NAM CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Về mặt pháp lý theo quy định của pháp luật hiện hành thì mọi cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tại Việt Nam đều có quyền mời và bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam với các mục đích khác nhau như như thăm thân, lao động, đầu tư thương mại, học tập .............

Tuy nhiên để mời và bảo lãnh người nước ngoài được thì yêu cầu Cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tại Việt Nam phải xin chấp thuận nhập cảnh cho người nước ngoài tại Cục quản lý xuất nhập cảnh trước khi người nước ngoài đến Việt Nam.

Nội dung của công văn được Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh duyệt bao gồm thông tin về cá nhân, tổ chức, cơ quan mời bảo lãnh người nước ngoài, thông tin cá nhân của người nước ngoài, thời hạn nhập cảnh của người nước ngoài vào Việt Nam và địa điểm nhận thị thực visa Việt Nam. Địa điểm thực hiện việc cấp visa có thể là tại Cơ quan đại điện ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài (Đại sứ quán/Lãnh sự quán) hoặc tại các cửa khẩu quốc tế (Sân bay, cửa khẩu đường bộ, đường biển) tùy vào từng trường hợp cụ thể.

Khi có được công văn nhập cảnh cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức tại Việt Nam gửi cho người nước ngoài qua email, chuyển phát nhanh hoặc fax để người nước ngoài thực hiện thủ tục xin cấp visa Việt Nam.

**THỦ TỤC XIN CÔNG VĂN NHẬP CẢNH VIỆT NAM CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

**1. Hồ sơ xin công văn nhập cảnh cho người nước ngoài**

- [Hồ sơ pháp nhân của cơ quan hay tổ chức](http://www.xinvisanuocngoai.com/c31t7-ho-so-phap-nhan-cua-doanh-nghiep-xin-visa.htm);

- [Văn bản thông báo cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh theo mẫu N2](http://www.xuatnhapcanh.com.vn/c34t562-mau-n2-cong-van-de-nghi-xet-duyet-nhan-su-nguoi-nuoc-ngoai-nhap-canh-viet-nam.htm).

**2. Nộp hồ sơ xin công văn nhập cảnh cho người nước ngoài ở đâu?**

Cơ quan bảo lãnh cho người nước ngoài nộp hồ sơ xin công văn nhập cảnh cho người nước ngoài tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

**3. Thời gian xét duyệt cho phép người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp thị thực, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh xem xét, giải quyết, trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp thị thực của Việt Nam ở nước ngoài.

- Sau khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài vào Việt Nam thông báo cho người nước ngoài để làm thủ tục nhận thị thực tại cơ quan có thẩm quyền cấp thị thực của Việt Nam ở nước ngoài.

- Trường hợp đề nghị cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh xem xét, giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với các trường hợp quyđịnh tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 của Luật số 47/2014/QH2013; trong thời hạn 12 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đối với các trường hợp quy định tại điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 18 của Luật số 47/2014/QH2013.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp thị thực cho người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền cấp thị thực của Việt Nam ở nước ngoài phải thanh toán với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh khoản cước.

**4. Hồ sơ :**

         1./ 01 đơn đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú (mẫu NA5) do cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh phát hành (có xác nhận của cơ quan, tổ chức bảo lãnh, trường hợp thăm thân nhân có xác nhận của Công an phường, xã nơi tạm trú) và thư bảo lãnh của cơ quan tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;

         2./ Bản photo hộ chiếu và bản chính hộ chiếu để đối chiếu;

         3./ 01 bản sao y hoặc 01 bản photo (có bản chính để đối chiếu ) các loại giấy tờ chứng minh mục đích ở lại Việt Nam (tuỳ trường hợp cụ thể nộp giấy tờ thích hợp: Giấy phép thành lập doanh nghiệp, giấy phép đầu tư, giấy phép thành lập văn phòng đại diện, giấy phép lao động, giấy xác nhận thành viên hội đồng quản trị,  giấy đăng ký kết hôn, khai sinh...).

         4./ 01 ảnh mới chụp, cỡ 4x6 cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, phông nền trắng.

**5. Thời hạn trả kết quả**:

05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6. Cơ sở pháp lý**

- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47/2014/QH13, ngày 16/6/2014).

- Thông tư số 04/2015/TT-BCA, ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 66/2009/TT-BTC, ngày 30/3/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực, giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam.

- Thông tư số 190/2012/TT-BTC, ngày 09/11/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2009/TT-BTC, ngày 30/3/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực, giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam.

- Thông tư số 31/2015/TT-BCA, ngày 06/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam.

1. [*http://vnimm.gov.vn/nimppPW/appmanager/vnimm/home?\_nfpb=true&\_st=&\_windowLabel=vnimmSubmenu\_1&\_urlType=action&wlpvnimmSubmenu\_1\_\_\_jpfbJSFTARGET=view%3A%2Fportlet%2FuiPortlet%2Fheader%2FvnimmSubmenu.jsp#wlp\_vnimmSubmenu\_1*](http://vnimm.gov.vn/nimppPW/appmanager/vnimm/home?_nfpb=true&_st=&_windowLabel=vnimmSubmenu_1&_urlType=action&wlpvnimmSubmenu_1___jpfbJSFTARGET=view%3A%2Fportlet%2FuiPortlet%2Fheader%2FvnimmSubmenu.jsp#wlp_vnimmSubmenu_1) *[ truy cập ngày 24/05/2016].* [↑](#footnote-ref-2)